

Bản án số: 23/2023/HNGĐ - ST

Ngày 24/11/2023

*“V/v: Thay đổi người trực tiếp nuôi con
sau khi ly hôn, tranh chấp về cấp dưỡng”.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM BÌNH, TỈNH TUYÊN QUANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Tiến

Các hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thu Đông và ông Nguyễn Tấn Ngợi

Thư ký Tòa án: Bà Nguyễn Mai Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lâm Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Hưng – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 83/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2023, về việc: Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, tranh chấp về cấp dưỡng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2023/QĐST – HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nông Chính D, sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện Đ1, tỉnh Thái Nguyên (có mặt).

- *Bị đơn:* Chị Ma Thị T, sinh năm 1998

Địa chỉ: Thôn P, xã P1, huyện L1, tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/10/2023, nội dung bản tự khai, biên bản ghi lời khai, tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ, phiên hoà giải nguyên đơn anh Nông Chính D trình bày:*

Anh Nông Chính D và chị Ma Thị T do mâu thuẫn vợ chồng đã thuận tình ly hôn theo Quyết định Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự (Quyết định CNTTĐH) số 58/2021/QĐST-HNGĐ ngày 20/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Theo nội dung Quyết định trên, tại phần con chung đã ghi nhận chị Ma Thị T là người được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu Nông Ngọc P, sinh ngày 10/7/2019 và anh D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn số tiền 1.000.000 đồng/tháng, phương thức cấp dưỡng thực hiện theo tháng, vào ngày 30

hàng tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 4 năm 2021 cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn chị T nuôi dưỡng cháu P được một thời gian, đến tháng 7 năm 2022 chị T đi làm công nhân nên đã đưa con sang cho anh D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng. Gia đình anh D đã trực tiếp nuôi dưỡng cháu P ở thôn L, xã Đ, huyện Đ1, tỉnh Thái Nguyên và cho cháu P học ở trường mầm non Đ, huyện Đ1, tỉnh Thái Nguyên. Đến ngày 24/10/2023 chị T sang nhà anh D để đón cháu P về nuôi dưỡng tại thôn P, xã P1, huyện L1, tỉnh Tuyên Quang từ đó cho đến nay. Hiện nay chị T đang mắc bệnh (bệnh động kinh) và bản thân chị T đang mang thai tháng thứ 7, hoàn cảnh kinh tế chị T khó khăn, thu nhập không ổn định, mẹ đẻ chị T thuộc diện hộ nghèo. Bản thân anh D có nghề nghiệp, thu nhập ổn định mỗi tháng khoảng 12.000.000 đồng, cháu P đã ở cùng anh D được hơn 01 năm, anh D đảm bảo được điều kiện mọi mặt để nuôi dạy cháu P. Do vậy, anh D khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với cháu Nông Ngọc P, sinh ngày 10/7/2019 và yêu cầu chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn về số tiền 1.000.000 đồng/tháng (theo nội dung ghi nhận tại Quyết định CNTTTLH số 58/2021/QĐST-HNGĐ ngày 20/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang). Anh D không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

** Tại bản tự khai, biên bản ghi lời khai, phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và phiên hoà giải, bị đơn chị Ma Thị T trình bày:*

Chị Ma Thị T và anh Nông Chính D do mâu thuẫn vợ chồng đã ly hôn theo Quyết định CNTTTLH số 58/2021/QĐST-HNGĐ ngày 20/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Theo Quyết định CNTTTLH trên, chị T là người được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nông Ngọc P, sinh ngày 10/7/2019. Sau khi ly hôn, chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu P một thời gian. Tuy nhiên, do phải đi làm công nhân nên chị T đã tự nguyện đưa con sang cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng từ tháng 7 năm 2022. Thực tế anh D đã chăm sóc, nuôi dưỡng cháu P từ tháng 7 năm 2022 ở gia đình anh D tại thôn L, xã Đ, huyện Đ1, tỉnh Thái Nguyên. Cho đến ngày 24/10/2023, chị T đã đến gia đình anh D để đón cháu P về trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; hiện nay cháu P đang ở cùng chị T tại gia đình mẹ đẻ của chị T ở tại thôn P, xã P1, huyện L1, tỉnh Tuyên Quang. Chị T đón cháu P về trực tiếp nuôi dưỡng là do bản thân chị T đã nghỉ việc ở công ty nên có thời gian, điều kiện để chăm sóc cháu P, hiện nay thu nhập của chị T khoảng 1.000.000 đồng/tháng, ngoài ra khi cháu P ở nhà anh D chị T thấy cháu bị ốm, không tăng cân, gia đình anh D có xưởng đồ mộc nhiều bụi bặm và thường xuyên phun sơn hóa chất lên đồ mộc dễ gây ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, ngay cạnh nhà anh D có 01 con suối sâu, chị T lo cháu ở nhà anh D có thể gặp rủi ro nếu chẳng may bị ngã xuống suối. Bản thân anh D cũng làm nghề tự do. Vì vậy, chị T không nhất trí đối với toàn bộ yêu cầu khởi kiện về thay đổi người trực tiếp nuôi con và chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn của anh Nông Chính D.

Tại phiên toà, nguyên đơn và bị đơn đều giữ nguyên quan điểm như đã trình bày nêu trên, không bổ sung hay thay đổi gì.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Bình phát biểu quan điểm tại phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với đương sự: Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quy định về quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Đề nghị căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84, 118 của Luật Hôn nhân và gia đình; các khoản 3, 5 Điều 28; Điều 143, 144, 147 các Điều 227, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nông Chính D về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

Giao cháu Nông Ngọc P, sinh ngày 10/7/2019 cho anh Nông Chính D được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác.

Chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn của anh Nông Chính D đối với cháu Nông Ngọc P, sinh ngày 10/7/2019 được ghi nhận tại Quyết định CNTTĐH số 58/2021/QĐST-HNGĐ ngày 20/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

Chị Ma Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ được đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở.

Về án phí: Anh Nông Chính D nhận chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định; Chị Ma Thị T không phải chịu án phí. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Về khắc phục kiến nghị vi phạm trong tố tụng: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nông Chính D khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn đối với chị Ma Thị T có hộ khẩu thường trú tại thôn P, xã P1, huyện L1, tỉnh Tuyên Quang. Căn cứ theo khoản 3, khoản 5 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc *“Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn”* và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về nội dung khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn: Quá trình kết hôn, chung sống giữa anh Nông Chính D và chị Ma Thị T có 01 con chung là cháu Nông Ngọc P, sinh ngày 10/7/2019. Anh D và chị T do mâu thuẫn vợ chồng, đã đề nghị Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang giải quyết cho thuận tình ly hôn. Tại Quyết định CNTTLH số 58/2021/QĐST-HNGĐ ngày 20/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang đã ghi nhận thỏa thuận của đương sự về phần con chung là chị Ma Thị T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu Nông Ngọc P, sinh ngày 10/7/2019 và anh D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn số tiền 1.000.000 đồng/tháng, phương thức cấp dưỡng thực hiện theo tháng, vào ngày 30 hàng tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 4 năm 2021 cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi. Sau khi ly hôn, chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu P được một thời gian, đến tháng 7 năm 2022 thì chị T đã tự nguyện đưa cháu sang cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng. Anh D là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu P từ tháng 7 năm 2022, cho đến ngày 24/10/2023 thì chị T đã sang đón cháu P về ở với chị T cho đến nay.

Theo quan điểm của anh D thì cháu P ở cùng anh D được hơn 01 năm, đã sinh hoạt, học tập ổn định, anh D có điều kiện kinh tế tốt, còn chị T điều kiện kinh tế khó khăn, nay không có thu nhập, bản thân chị T mắc bệnh Động Kinh và đang mang thai tháng thứ 7 nên anh D khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn và chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng đối với cháu Nông Ngọc P; anh D không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

Theo trình bày của chị T, việc chị T đưa con sang cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng từ tháng 7/2022 là thực tế và trên cơ sở tự nguyện, không bị ai đe dọa, ép buộc. Lý do là chị T bận công việc, không đảm bảo về thời gian, điều kiện chăm sóc con nên mới đưa con sang cho anh D nuôi. Tuy nhiên, đến 24/10/2023, chị T đã đón cháu P về ở với chị T, do chị T đã nghỉ việc tại công ty, có đủ thời gian để chăm sóc con và trong thời gian cháu P ở tại gia đình anh D thì thấy cháu không tăng cân, thường bị ốm, anh D cũng làm nghề lao động tự do, gia đình anh D có xưởng đồ mộc, nhiều bụi gỗ, phun sơn hóa chất dễ gây ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, cạnh nhà anh D có 01 con suối, chị T lo cháu P có thể gặp rủi ro nếu chẳng may bị ngã xuống suối, ngoài ra anh D có giới tính nam còn cháu P có giới tính nữ nên anh D nuôi cháu là không phù hợp. Vì các lý do nêu trên, chị T không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của anh Nông Chính D, đề nghị được giữ nguyên quyền nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo Quyết định CNTTLH số 58/2021/QĐST-HNGĐ ngày 20/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

HĐXX xét thấy: Theo Quyết định CNTTLH, chị T là người được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nông Ngọc P, sinh ngày 10/7/2019, tuy nhiên do điều kiện đi làm công nhân nên đã tự nguyện giao con lại cho anh D trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục từ tháng 7/2022. Chị T thừa nhận việc giao con cho anh D nuôi dưỡng là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai đe dọa, lừa dối, ép buộc

(BL.39). Qua nội dung xác minh tại UBND xã Đ (BL.53), Trưởng thôn L, xã Đ (BL.51), Trường mầm non Đ, huyện Đ1, tỉnh Thái Nguyên (BL.52) thấy rằng cháu P được anh D trực tiếp nuôi dưỡng được hơn 01 năm (từ tháng 7/2022 đến ngày 23/10/2023), trong quá trình nuôi dưỡng cháu học tập ổn định, không nghỉ học thất thường, hàng ngày anh D và bố mẹ của anh D (ông Nông Chính H, bà Ma Thị T1) trực tiếp trông nom, đưa đón cháu đi học, hiện nay hồ sơ học tập của cháu P vẫn bảo lưu tại trường mầm non Đ và chị T cũng chưa đến rút hồ sơ để làm thủ tục chuyển trường cho cháu. Anh D hiện ở chung với bố mẹ đẻ đều trong độ tuổi lao động tại 01 nhà xây kiên cố 03 tầng, gia đình có điều kiện kinh tế khá, anh D chưa kết hôn với ai và không phải thực hiện nghĩa vụ chăm sóc, cấp dưỡng với ai khác; bản thân anh D làm nghề lao động tự do, anh D xác nhận thu nhập khoảng 12.000.000 đồng/tháng và UBND xã Đ xác định thu nhập bình quân của công dân xã Đ là 44.600.000 đồng/người/năm (3.717.000 đồng/tháng). Ngoài ra, bản thân anh D có tài sản riêng có giá trị là 01 xe ô tô nhãn hiệu FORD mang biển kiểm soát 20C-271.77, mua vào đầu tháng 10/2023 với giá 380.000.000 đồng và 01 thửa đất (đất ở + đất vườn) với tổng diện tích 224,5m².

Xác minh tại Công an xã P1 (BL.36) và Trưởng thôn P, xã P1 (BL.37) xác định chị Ma Thị T có cùng hộ khẩu với mẹ đẻ là bà Bùi Thị T2, gia đình bà T2 có 01 nhà gỗ, mái lợp Pluximang, nền đất, tường trát xi, hoàn cảnh rất khó khăn, thuộc diện hộ nghèo năm 2023, thu nhập bình quân của công dân thuộc diện hộ nghèo là dưới 1.500.000 đồng/tháng, bản thân chị T xác nhận hiện nay nghề nghiệp là làm ruộng, thu nhập khoảng 1.000.000 đồng/tháng (BL.34). Theo ý kiến của đại diện thôn P cho rằng do chị T chưa có nhà riêng, thu nhập thấp và không ổn định, chưa kết hôn với ai nhưng đang mang thai, nên để cháu P cho anh D nuôi dưỡng sẽ đảm bảo hơn. Xác minh tại Phòng khám đa khoa M xác định chị T hiện đang mắc bệnh động kinh, mỗi tháng phải khám và xin cấp phát thuốc 01 lần, tình trạng bệnh ảnh hưởng nhiều đến thể chất và tinh thần của người bệnh, khi phát bệnh không có thuốc kịp thời có thể co giật, không kiểm soát được hành vi (BL.49); bản thân chị T thừa nhận hiện đang mang thai kỳ tháng thứ 7 (đến ngày xét xử thai kỳ là tháng thứ 8), dự kiến tháng 12/2023 sẽ sinh con (BL.33). Chị T có xuất trình 01 Sổ tiết kiệm về số tiền gửi 80.000.000 đồng và 01 đăng ký xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave là tài sản riêng của chị T nhưng xét thấy số tài sản này không phải là điều kiện để đảm bảo tốt nhất việc chăm sóc, nuôi dưỡng con. Như vậy, anh Nông Chính D có thu nhập và có nơi ở ổn định, gia đình thuộc diện bình thường (không thuộc diện nghèo, cận nghèo), còn chị T hiện không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế rất khó khăn (thuộc diện hộ nghèo), bản thân chị T đang mang thai chuẩn bị sinh con, sức khỏe yếu, có bệnh Động Kinh phải dùng thuốc định kỳ nên xét điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của anh D là đảm bảo và có nhiều thuận lợi hơn so với chị T. Việc chị T cho rằng anh D là giới tính nam nuôi con gái có giới tính nữ sẽ không phù hợp, hoặc lo sợ cháu bị ngã tuổi, tuy nhiên anh D đã trực tiếp nuôi dưỡng cháu P được hơn 01 năm mà không để bất cứ một rủi ro nào xảy ra với cháu.

Từ những căn cứ trên, căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nông Chính D, giao cháu

Nông Ngọc P, sinh ngày 10/7/2019 cho anh Nông Chính D là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác. Chị Ma Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn và có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở.

[2.2] Đối với yêu cầu chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn của anh Nông Chính D về số tiền 1.000.000 đồng/tháng cho cháu Nông Ngọc P, sinh ngày 10/7/2019 được ghi nhận tại Quyết định CNTTTLH số 58/2021/QĐST-HNGĐ ngày 20/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, căn cứ Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu này của anh D.

[3] Về án phí: Căn cứ các Điều 143, 144, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Anh Nông Chính D nhận chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình theo quy định; chị Ma Thị T không phải chịu án phí.

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự, các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các khoản 3, khoản 5 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 143, 144, 147; các Điều 227, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 81, 82, 83, 84, 118 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nông Chính D về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn và chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Giao cháu Nông Ngọc P, sinh ngày 10/7/2019 cho anh Nông Chính D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác.

Chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn của anh Nông Chính D đối với cháu Nông Ngọc P, sinh ngày 10/7/2019 được ghi nhận tại Quyết định CNTTTLH số 58/2021/QĐST-HNGĐ ngày 20/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

Chị Ma Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ được đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2. Về án phí: Anh Nông Chính D nhận chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình là 300.000^d (*ba trăm nghìn đồng*) và được trừ vào số tiền 300.000^d (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Bình theo biên lai số 0000705 ngày 26/10/2023 (Anh D đã nộp đủ tiền án phí). Chị Ma Thị T không phải chịu án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án (24/11/2023).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện
- Chi cục THA Dân sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã P1, H. L1;
- UBND xã Đ, H. Đ1, T. Thái Nguyên;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Dương Văn Tiến